

Số: 50/2025/HS-ST
Ngày 06-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Thẩm phán phiên tòa: bà Vũ Mỹ Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Khuyến, ông Trịnh Tiến Khoa, bà Bàn Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thanh Huyền - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cơ sở 2), địa chỉ: số C đường T, phường H, tỉnh Tuyên Quang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 28/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 17/7/2025 đối với bị cáo:

Giàng Văn V, sinh ngày 10/8/1995 tại huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là xã V, tỉnh Tuyên Quang); nơi cư trú: thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là thôn K, xã V, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 002095001284 do Cục C3 về TTXH, Bộ C4 cấp ngày 25/4/2021; con ông Giàng Văn C và bà Giàng Già C1 (đều đã chết); vợ, con: năm 2019 bị cáo chung sống như vợ chồng (*không đăng ký kết hôn*) với chị Ly Thị S, sinh năm 1993, địa chỉ: thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là thôn K, xã V, tỉnh Tuyên Quang), có 02 con chung với chị Ly Thị S, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Xuân G - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, có mặt.

- Bị hại: bà Giàng Già C1, sinh năm 1950 (*đã chết*).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: anh Giàng Văn L, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là thôn K, xã V, tỉnh Tuyên Quang), có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Giàng Thị C2, sinh năm 1977, địa chỉ: thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là thôn K, xã V, tỉnh Tuyên Quang), có mặt.

- *Người làm chứng:* có mặt anh Sùng Văn T, vắng mặt anh Giàng Văn Đ, anh Giàng Văn Đ1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/02/2025, Giàng Văn V, sinh năm 1995, trú tại thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang đang ngồi ở phía ngoài cửa bếp để làm chạch sùng cao su thì bà Giàng Già C1, sinh năm 1950 (là mẹ đẻ của Viện) sau khi đi xem ruộng lúa về đi qua nhà nói với V về việc ruộng lúa bị chết, không có người chăm sóc, Viện nói “chết là do trời lạnh, không phải do bọn con”, bà C1 nói “vụ nào cũng không làm được, tao nói bán thì không cho bán”, Viện trả lời “con không phải là không cho mẹ bán, thửa ruộng đấy được hai vụ, sợ sau này bà không có thóc cho gà, cho chó ăn” thì bà C1 nói “làm cũng có được ăn đâu”, Viện nói “mẹ muốn bán thì bán thôi, bây giờ con không cấm nữa, ruộng là ruộng của mẹ, mẹ thích bán thì bán thôi”, bà C1 tiếp tục chửi bới V và đi về nhà, cách nhà của Viện khoảng 80m, vừa đi bà C1 vừa nói “chưa gì bọn mày đã đuổi tao đi ở nhà người này người nọ rồi, hai vợ chồng chúng mày ăn hết của tao, nhà tao chúng mày ở, trâu bò chúng mày bán ăn hết rồi, sau này con chúng mày sẽ làm thế với chúng mày”. Khi đến nhà, bà C1 vẫn tiếp tục chửi bới nhiều lần, nghe thấy vậy Viện liền cầm 01 con dao (*bằng kim loại, màu đen, loại dao một lưỡi sắc, đầu nhọn, dài cả chuôi 34,2cm, bản dao rộng nhất 3,8cm, lưỡi dao dài 24cm*) đi lên nhà bà C1 mục đích để nói chuyện với bà C1, khi đến nơi Viện ngồi ở phía ngoài cửa nói với bà C1 “bà nói cái nào ra cái đấy, nói ruộng là nói ruộng, chứ bà không được nói cái này ra cái nọ”, bà C1 ngồi ở trong nhà nói “chúng mày ăn no của tao rồi, bây giờ chúng mày đuổi tao đi ở với người khác à”, V và bà C1 tiếp tục tranh cãi nhau, Viện nói “thôi bà đừng nói nữa, bây giờ con đi mua phân cho nhà con đi lấy mạ về cấy lại là được chứ gì, bà đừng nói nữa, con đau đầu lắm rồi”, sau đó V cầm dao đi về nhà, khi đến sân đất, cách cửa vào gian bếp 3,5m thì Viện để con dao ở đó và đi vào trong gian bếp, thấy đói nên Viện ăn cơm, tuy nhiên Viện vẫn nghe thấy giọng bà C1 chửi, do bức tức nên Viện ném mạnh bát cơm xuống nền nhà và nói “chắc tao ăn nốt bát cơm này thôi”, sau đó chạy ra ngoài cầm con dao mà Viện để trước đó đến nhà bà C1. Khi V đi cách nhà khoảng hơn 20m thì Viện nói “bà còn thích nói nhiều không, tôi bức lắm rồi đấy, bà có tin tôi giết bà không”, khi đến gần cửa nhà bà C1 thì V nói “tao bức lắm rồi đấy, mày còn thích nói nữa không”, bà C1 mở cửa gian bếp đi ra đứng gần sạp bằng tre, nửa mà bà C1 thường dùng để rửa rau, khi đến cách Viện 0,55m bà C1 dùng tay phải túm vào tay áo trái của V và nói “mày giỏi mày giết tao đi”, lúc này tay phải Viện đang cầm con dao trong tư thế mũi dao hướng xuống đất, lưỡi dao hướng về phía sau, nghe thấy vậy, V liền giơ dao lên ngang vai đâm liên tiếp 02 phát trúng vào vùng giữa ngực bà C1, khiến bà C1 hơi cúi gục về phía trước, ngay lập tức Viện tiếp tục đâm liên tiếp 03 phát trúng vùng lưng bà C1 làm bà C1 ngã nằm sấp dưới nền đất, sau đó

V cầm theo con dao quay lại đi về nhà mình được khoảng 5m, V dùng hai tay cầm con dao mà Viện đâm bà C1 trước đó tự đâm vào vùng ngực, bụng mình để tự tử.

Lúc này tại sân nhà anh Giàng Văn L, sinh năm 1983, trú tại thôn K, xã Q, huyện V (là anh trai ruột của Viện), có Giàng Văn Đ, sinh năm 2002, Giàng Văn Đ1, sinh năm 2005 đang ngồi uống nước (cách nhà bà C1 khoảng 48,9m), Giàng Văn Đ nhìn thấy sự việc nên hô to “chú đâm chết bà rồi”, nghe thấy vậy, cả ba người cùng nhau chạy đến chỗ V, Đ1 chạy đến gỡ con dao từ tay Viện ra và ném đi, còn Đ và anh L chạy đến chỗ bà C1. Sau khi bị tước dao thì V tiếp tục đi xuống hướng về nhà mình khoảng 03m rồi cởi áo khoác đang mặc ra và ném tại đó, sau đó Viện quay lại chỗ bà C1 đang nằm quỳ xuống và nói “mẹ ơi, con bảo mẹ đừng chửi con nhiều”, lúc này anh L, Đ và Đại bế bà C1 vào nhà, anh L kiểm tra thì bà C1 đã tử vong, còn V đi về nhà mình, khi đến phía ngoài cửa gian bếp thì thấy hoa mắt, nằm bất tỉnh, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện V, đến ngày 14/02/2025 sức khỏe ổn định ra viện.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Tại bản kết luận giám định tử thi số 84/KLGĐTT-KTHS, ngày 26/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

+ Trên thân thể Giàng Già C1, chính giữa ngực có vết thương hình chữ “V”, bờ mép sắc gọn, sâu thấu khoảng ngực; mặt sau cơ thể, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái có 03 vết thương, bờ mép sắc gọn, sâu đến xương, không thấu vào khoang ngực.

+ Vùng xương ức có đường đứt xương hình chữ Y (cạnh dài nằm chéo chéo từ dưới lên trên, từ phải sang trái, nối với cạnh ngắn nằm chéo chéo từ dưới lên trên từ trái sang phải, góc nhọn sắc ở phần dưới) vết thương sâu làm rách màng ngoài tim, thủng tim.

+ Nguyên nhân chết của Giàng Già C1: mất máu cấp do vết thương thấu ngực, thủng tim, trên người bị đa vết thương; Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Giàng Già Chín: các vết thương trên thân thể Giàng Già Chín do vật sắc nhọn gây nên. Xét nghiệm: trong mẫu máu thu của tử thi Giàng Già Chín có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 103,33mg/ml máu, không tìm thấy các chất độc thường gặp (bút lục 115 - 116).

- Tại kết luận giám định ADN số 131/25/KLGĐADN-PYQG, ngày 17/02/2025 của V1, kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu ký hiệu A1, A2: dương tính. Dữ liệu AND thu từ mẫu ký hiệu A1 (con dao bằng kim loại màu đen, loại dao một lưỡi sắc, đầu nhọn, dài cả chuôi 34,2cm, bản dao rộng nhất 3,8cm, lưỡi dao dài 24cm), A2 (chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường) trùng khớp với AND của Giàng Già Chín trên tất cả các locus STR đã so sánh (bút lục 123 - 124).

- Tại kết luận giám định độc chất số 136/197/25/KLGĐĐC-PYQG, ngày 18/02/2025 của V1, kết luận: mẫu máu có tìm thấy E với hàm lượng 103,33mg/100ml; không tìm thấy các chất độc khác (bút lục 129).

Cáo trạng số 21/CT-VKSHG-P2 ngày 27/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị

cáo Giàng Văn V về tội Giết người theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng Văn V phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt Giàng Văn V tù chung thân. Thời hạn tù chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (07/02/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ vật chứng đã thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2025 giữa Công an tỉnh và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh.

4. Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Giàng Văn V trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong về dân sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế; thuộc diện hộ nghèo; bản thân bị hại là người thường xuyên uống rượu, bia và chửi bới con cháu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét điều kiện, hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 19 đến 20 năm tù để tạo điều kiện cho bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình; nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến: nhất trí với ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng; về hình phạt: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về dân sự: xác nhận bị cáo đã bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị C2 (chị gái ruột của bị cáo V) có ý kiến: xác nhận đã đại diện cho bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 20.000.000 đồng vào ngày 06/3/2025; đồng thời không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Giàng Văn Đ, anh Giàng Văn Đ1; vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý. Tuy nhiên, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong giai đoạn điều tra; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; về phía người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí tiếp tục xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Xét thấy việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Giàng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng (*bút lục số 267 đến bút lục số 293*); Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 06/02/2025 (*bút lục số 05 đến bút lục số 32*); Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ và bản ảnh thực nghiệm điều tra ngày 04/3/2025 (*bút lục số 213 đến bút lục số 231*), các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/02/2025, tại khu vực trước cửa nhà bà Giàng Già C1, sinh năm 1950 ở thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là thôn K, xã V, tỉnh Tuyên Quang), chỉ vì mâu thuẫn, cãi nhau trong việc chăm sóc ruộng lúa của gia đình Giàng Văn V (*là con trai ruột của bà C1*) đã cầm 01 con dao bằng kim loại, màu đen, loại dao một lưỡi sắc, đầu nhọn, dài cả chuôi 34,2cm, bản dao rộng nhất 3,8cm, lưỡi dao dài 24cm đâm liên tiếp 05 phát vào người bà C1 (*trong đó 02 phát đâm thấu vào trong khoang ngực làm thủng tim; 03 phát trúng vùng lưng sâu đến xương, không thấu khoang ngực*), hậu quả khiến bà C1 tử vong tại chỗ. Tại kết luận giám định tử thi số 84/KLGĐTT-KTHS, ngày 26/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh H đã kết luận: nguyên nhân chết của Giàng Già Chín "Mất máu cấp do vết thương thấu ngực, thủng tim, trên người bị đa vết thương"; Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Giàng Già Chín "Các vết thương trên thân thể Giàng Già Chín do vật sắc nhọn gây nên". Hành vi của Giàng Văn V như đã nêu ở trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo quy định tại điểm đ, n khoản

1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra HĐXX thấy: bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, bị cáo hoàn toàn biết việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực, vùng lưng của cơ thể con người, là vùng trọng yếu của cơ thể có thể dẫn đến chết người nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, do thiếu kiềm chế và với ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo đã sử dụng dao nhọn thực hiện hành vi đâm liên tiếp 05 phút (*02 phút thấu khoang ngực làm thủng tim; 03 phút vào vùng lưng thấu xương, không thấu khoang ngực*) dẫn đến hậu quả làm bị hại tử vong tại chỗ. Hơn nữa, trong vụ án này người bị hại lại chính là mẹ đẻ của bị cáo, là người đã sinh ra và nuôi dưỡng bị cáo trưởng thành. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp tước đoạt tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật, xâm hại nghiêm trọng đến nền tảng đạo đức xã hội, phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người, đạo hiếu trong văn hoá Việt Nam.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị hại Giàng Già C1, sinh năm 1950, tính đến ngày 06/02/2025 là người trên 70 tuổi nên bị cáo Giàng Văn V bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc diện hộ nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những căn cứ nêu trên HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không thời hạn mới có tác dụng giáo dục, cải tạo người phạm tội và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[8] Về áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Giàng Văn V với thời hạn là 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[11] Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng liên quan đến tội phạm không có giá trị sử dụng.

[12] Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn khoản tiền án phí cho bị cáo.

[13] Ý kiến, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[14] Chấp nhận một phần ý kiến, quan điểm và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo.

[15] Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 39, Điều 50, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Giàng Văn V phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Giàng Văn V tù Chung thân, thời hạn tù Chung thân tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 07/02/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng Văn V.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Giàng Văn V với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về vật chứng: tịch thu, tiêu huỷ đối với các vật chứng sau:

- 01 áo phong cộc tay màu đen, áo đã qua sử dụng, trên áo có vết rách, vết cắt do nhân viên y tế cắt bỏ trong quá trình cấp cứu, đã qua sử dụng.

- 01 con dao bằng kim loại, màu đen, loại dao một lưỡi sắc, đầu nhọn, dài cả chuôi 34,2cm, bản dao rộng nhất 3,8cm, lưỡi dao dài 24cm, đã qua sử dụng.

- 01 quần dài bằng vải, loại quần bò màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 dây lưng bằng vải màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 áo khoác màu xám có mũ liền áo, mặt trong áo có dòng chữ “DESIG XL THANK YOU”, trên áo có nhiều vết cắt đứt sợi vải, đã qua sử dụng.

- 01 áo màu đen, loại áo dân tộc, trên vạt áo phía trước (*bên phải, bên trái*) có 02 vết rách sơ vải, thân áo phía sau có 03 vết rách sơ vải, đã qua sử dụng.

- 01 áo màu xanh, vạt áo bên trái có đường chỉ may, cổ áo tròn, dạng bắt chéo có 02 vết rách sơ vải, thân áo phía sau có 03 vết rách sơ vải, đã qua sử dụng.

- Chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 02 tại hiện trường.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2025 giữa Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh T) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang).

4. Về án phí: miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại Tạm giam, các phòng PC01, PC02, PV06, PC10 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Tòa HS; tổ HCTP; phòng GDKT, TT & THA, lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường